TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 129/2023/QĐST-DS	*Đ, ngày 20 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 328, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 400/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

1. Bà Hoàng Thị Q sinh năm 1994; trú tại: Tổ 23, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

2. Bà Bùi Thị Minh P sinh năm 1984; trú tại: Số 239, thôn T 3, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Lê Hồ Bảo N sinh năm 1995; địa chỉ liên hệ: Số 375 Quốc lộ 20, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông Lê Hoài P sinh năm 1995; trú tại: Xóm 1, thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Thiên P sinh năm 2001;

trú tại: Xóm 1, thôn Ba Cản, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn bà Hoàng Thị Q, bà Bùi Thị Minh P với bị đơn ông Lê Hoài P thống nhất huỷ hợp đồng đặt cọc lập ngày 28/5/2023 giữa bà Hoàng Thị Q, bà Bùi Thị Minh P với ông Lê Hoài P.

- Buộc bị đơn ông Lê Hoài P phải trả cho nguyên đơn bà Hoàng Thị Q, bà Bùi Thị Minh P số tiền đặt cọc 500.000.000 đồng và số tiền chuyển nhượng là 600.000.000 đồng, tổng cộng là 1.100.000.000 đồng (một tỷ một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn bà Hoàng Thị Q, bà Bùi Thị Minh P nhận chịu số tiền chi phí tố tụng là 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng). Bà Q và bà P đã nộp xong chi phí tố tụng.

- Về án phí: Bị đơn ông Lê Hoài P nhận chịu án phí không có giá ngạch là 150.000 đồng và 22.500.000 đồng án phí có giá ngạch, tổng cộng là 22.650.000 đồng (hai mươi hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Hoàng Thị Q, bà Bùi Thị Minh P 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002258 ngày 13/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phượng Diễm